

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-ST

Ngày 13 tháng 7 năm 2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Chuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Ông Bùi Thế Hanh

2, Ông Lê Thanh Miện

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Huệ- Thư ký Tòa án.

**- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa:** Ông Lê Đình Duy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-DS ngày 27/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST-DS ngày 22/6/2022 giữa:

1, Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982.

Cư trú: Tổ dân phố dân phố GS, phường DK, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Số nhà 99 + 101, đường LHP, phường XG, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2, Bị đơn: Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn Gi, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Giữa anh với chị Đỗ Thị Th có quan hệ quen biết xã hội. Ngày 01/4/2020, chị Th có vay của anh số tiền 400.000.000 đồng để kinh doanh làm ăn. Thời hạn vay là 01 tháng (từ ngày

01/4/2020 đến ngày 01/5/2020). Các bên có thỏa thuận là 2%/tháng nhưng không ghi vào trong hợp đồng vay tài sản. Việc vay mượn có lập thành văn bản- Hợp đồng vay tài sản được công chứng tại Văn phòng công chứng Hoàng Thị Hồng Ng. Để đảm bảo cho khoản vay này, chị Th có thể chấp tài sản bảo đảm cho anh là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 435, tờ bản đồ số 26, tại địa chỉ: Thôn Gi, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đất có diện tích 110,5 m<sup>2</sup> đã được UBND huyện Hiệp Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Đỗ Thị Th số BR 301426 ngày 31/12/2013. Việc thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất giữa anh và chị Th không lập thành hợp đồng thế chấp cụ thể mà chỉ thể hiện việc thế chấp trong hợp đồng vay tài sản và không đăng ký việc thế chấp quyền sử dụng đất theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

Hết thời hạn vay, anh có đòi chị Th nhiều lần nhưng chị Th không thu xếp thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho anh. Nay anh yêu cầu chị Th trả cho anh số tiền gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền gốc này theo mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 01/4/2020 đến khi xét xử vụ án (ngày 13/7/2022) là 02 năm 03 tháng 12 ngày, làm tròn 02 năm 03 tháng với tổng số tiền lãi là 89.960.000 đồng.

Do việc thế chấp tài sản không được lập thành hợp đồng thế chấp và không đăng ký việc thế chấp theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật nên anh không có ý kiến và không có yêu cầu gì đối với tài sản thế chấp. Hiện anh đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị Th, khi nào chị Th thanh toán hết nợ cho anh thì anh sẽ trả lại cho chị Th.

\* Bị đơn là chị Đỗ Thị Th không đến Toà án làm việc và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

+ Buộc chị Đỗ Thị Th trả anh Nguyễn Văn H tổng số tiền cả gốc và lãi là 489.960.000 đồng.

+ Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là chị Đỗ Thị Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với anh H và chị Th.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Văn H yêu cầu chị Đỗ Thị Th trả số tiền vay cả gốc và lãi là 489.960.000 đồng. Các bên có giao kết bằng văn bản, ghi rõ số lượng tiền nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản (theo điều 463 của Bộ luật dân sự). Quan hệ giữa các bên là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được khi có tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Anh H yêu cầu chị Th trả số tiền gốc 400.000.000 đồng thì thấy: Theo lời trình bày của anh H và các tài liệu có trong hồ sơ thì xác định có việc chị Th vay của anh H số tiền gốc 400.000.000 đồng. Hết thời hạn vay, chị Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh H. Do vậy xác định chị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Chị Th không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh H. Nay anh H yêu cầu chị Th trả số tiền gốc 400.000.000 đồng là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

- Anh H yêu cầu chị Th trả số tiền lãi từ ngày 01/4/2020 đến khi xét xử sơ thẩm 13/7/2022 là 02 năm 03 tháng 12 ngày nhưng anh chỉ yêu cầu trả lãi trong thời gian là 02 năm 03 tháng với tổng số tiền lãi là 89.960.000 đồng thì thấy: Theo lời trình bày của anh H và hợp đồng vay tài sản thì xác định đây là khoản vay có lãi, tuy nhiên các bên không thỏa thuận mức lãi suất cụ thể. Nay anh H yêu cầu trả tiền lãi theo mức lãi suất là 10%/năm. Mức lãi suất theo yêu cầu của anh H là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu trả tiền lãi của anh H đối với chị Th, buộc chị Th trả cho anh H tổng số tiền lãi là 89.960.000 đồng.

[5]- Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của anh H được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc chị Đỗ Thị Th trả cho anh Nguyễn Văn H tổng số tiền là 489.960.000 đồng.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải chịu 23.598.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.660.000 đồng theo Biên lai thu số 0007768 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong đối với các khoản tiền mà bên có nghĩa vụ phải thanh toán cho bên được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Chuyên  
Đã ký**